TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/03/2026
V/v: Kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Văn Tuyển.

2. Ông Mó Măng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thuý Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2025, tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H B Ayun, sinh năm: 1978.

Nơi thường trú: Buôn Pan B, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn E, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin vắng).

- Bị đơn: Ông Y D Byă, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Buôn Pan B, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn E B, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/9/2025, biên bản lấy lời khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà H B Ayŭn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (H B Ayŭn) và ông Y D Byă đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 19 tháng 05 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198.

Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Nhiều lúc ông Y D Byă uống rượu với bạn bè về nhà gây sự đánh đập vợ và các con. Do sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, ông Y D Byă đã bỏ về nhà ba mẹ đẻ ở buôn E B, xã E (Nay là buôn E B, xã K) để sinh sống còn một mình tôi chăm lo cho các con. Tháng 7 năm 2025, tôi đã làm đơn xin ly hôn, Toà án đã phân tích hoà giải nên tôi đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng không thể quay về sống với nhau được nữa. Do vậy, tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Y D Byă.

- Về con chung: Tôi và ông Y D Byă có 04 con chung, cháu H H Ayŭn, sinh ngày: 13/3/2000, cáu Y B Ayŭn, sinh ngày: 02/02/2002,cháu H O Ayŭn, sinh ngày: 19/03/2007, cháu H N Ayŭn, sinh ngày: 06/07/2019. Nếu ly hôn nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H N Ayŭn, sinh ngày: 06/07/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với các cháu H H Ayŭn, cháu Y B Ayŭn, cháu H O Ayŭn đã đủ 18 tuổi, biết tự đi làm, sống tự lập nên việc các cháu muốn sống với ai là tùy quyền quyết định của các cháu tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay tôi đang làm thuê thu nhập, bình quân khoảng 6.000.000 đồng và đã có nhà ở ổn định nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con và tôi không yêu cầu ông Y D Byă cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Y D Byă, triệu tập ông Y D Byă đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và Hoà giải. Tuy nhiên, ông Y D Byă vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, Căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H B Ayũn được ly hôn với ông Y D Byă.

Về con chung: Giao con chung H N Ayũn, sinh ngày: 06/07/2019 cho bà H B Ayũn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H N Ayũn đủ 18 tuổi.

Đối với các cháu H H Ayũn, sinh ngày: 13/3/2000; cháu Y B Ayũn, sinh ngày: 02/02/2002 và cháu H O Ayũn, sinh ngày: 19/03/2007 đều đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H B Ayũn không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H B Ayũn không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà H B Ayũn khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Y D Byă thường trú tại Buôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk và đang sinh sống tại Buôn E B, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn ly hôn đề ngày 30 tháng 09 năm 2025 của bà H B Ayũn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà H B Ayũn, bị đơn ông Y D Byă tại phiên toà: Nguyên đơn bà H B Ayũn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Y D Byă đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026, tuy nhiên ông Y D Byă vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà H B Ayũn, bị đơn ông Y D Byă là có căn cứ.

[2]. Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H B Ayũn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H B Ayũn và ông Y D Byă là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 198 do

Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 19/05/2004. Quá trình thu thập chứng cứ, bà H B Ayũn trình bày: "Nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân do tính cách của vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Y D Byă thường hay uống rượu, có hành vi đập phá đồ đạc và đánh đập vợ con. Vì vậy vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay". Do ông Y D Byă không tham gia tố tụng và để có sơ sở pháp lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân giữa bà H B Ayũn và ông Y D Byă. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà H B Ayũn và ông Y D Byă sinh sống, cung cấp như sau: "Chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa bà H B Ayũn và ông Y D Byă nhưng ông Y D Byă hay uống rượu rồi về chửi mắng vợ con. Đến năm 2020 vợ chồng bà H B Ayũn và ông Y D Byă đã không còn ống chung với nhau nữa, ông Y D Byă đã bỏ về nhà ba mẹ đẻ sinh sống và để các con lại cho bà H Blôč chăm sóc, nuôi dưỡng…" (Bút lục số 48,49).

Căn cứ lời khai của bà H B Ayũn và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, nhận thấy: Bà H B Ayũn và ông Y D Byă sống ly thân từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều đó chứng minh, hôn nhân giữa bà H B Ayũn và ông Y D Byă không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Căn cứ vào điều luật viện dẫn nêu trên, xét thấy việc bà H B Ayũn xin ly hôn ông Y D Byă là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà H B Ayũn và ông Y D Byă có 04 con chung, cháu H H Ayũn, sinh ngày: 13/3/2000; cháu Y B Ayũn, sinh ngày: 02/02/2002; cháu H Oanh Ayũn, sinh ngày: 19/03/2007; cháu H N Ayũn, sinh ngày: 06/07/2019. Trong quá trình thu thập chứng cứ, bà H B Ayũn có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng H N Ayũn, sinh ngày: 06/07/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn cần xem xét mọi mặt cuộc sống của các cháu nên Toà án đã tiến hành xác minh điều kiện nuôi con của bà H B Ayũn và ông Y D Byă. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp thì: "Bà H B Ayũn đi làm thuê để kiếm tiền chăm lo gia đình, nuôi con và đã có chỗ ở ổn định, ông Y D Byă thì bỏ về sống chung với nhà ba mẹ ông, thu nhập thực tế của vợ chồng ông bà bao nhiêu chính quyền địa phương không nắm rõ. Sau khi ông bà sống ly thân các con do bà H Blôč trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt", (bút lục số 48, 49).

Căn cứ lời trình bày của bà H B Ayũn và kết quả xác minh tại địa phương, nhận thấy: Bà H Blôč hiện nay đang làm thuê, thu nhập trung bình khoảng

6.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định. Sau khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, bà H Blôč là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu H N Ayŭn. Do đó việc giao con chung là cháu H N Ayŭn cho bà H B Ayŭn trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cháu H N Ayŭn.

Đối với cháu H H Ayŭn, sinh ngày: 13/3/2000; Cháu Y B Ayŭn, sinh ngày: 02/02/2002 và cháu H O Ayŭn, sinh ngày: 19/03/2007 đều đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H B Ayŭn không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà H B Ayŭn không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H B Ayŭn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H B Ayŭn là người dân tộc thiểu số (dân tộc Ê Đê), cư trú tại xã đặc biệt khó khăn. Bà H B Ayŭn có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Vì vậy, bà H B Ayŭn không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng phí mà bà H B Ayŭn đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0002209 ngày 13/10/2025.

[4]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đắk Lắk là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H B Ayŭn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H B Ayŭn được ly hôn với ông Y D Byă.

- Về con chung: Giao con chung là cháu H N Ayŭn, sinh ngày: 06/07/2019 cho bà H B Ayŭn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến cháu H N Ayŭn đủ tuổi 18 tuổi.

Ông Y D Byă được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Y D Byă không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Đối với cháu H H Ayŭn, sinh ngày: 13/3/2000; cháu Y B Ayŭn, sinh ngày: 02/02/2002 và cháu H O Ayŭn, sinh ngày: 19/03/2007 đều đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Bà H B Ayŭn không yêu cầu ông Y D Byă cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H B Ayŭn không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà H B Ayŭn được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm, bà H B Ayŭn được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0002209 ngày 13 tháng 10 năm 2025.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Pắc.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Quang Vinh